UBND XÃ TÂN HÀ LÂM HÀ
TRƯỜNG THCS TÂN HÀ I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 64 /QĐ-THCSTHI

Tân Hà Lâm Hà , ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của Trường THCS Tân Hà I

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN HÀ I

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng, V/v ban hành Quy định "Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng";

Căn cứ Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường THCS Tân Hà I Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-THCSTH ngày 05/10/2026 của Trường THCS Tân Hà I;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị và kết quả lấy ý kiến góp ý của công chức, viên chức, người lao động trường THCS Tân Hà I.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của Trường THCS Tân Hà I;

Điều 2. Quy chế này được áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo nội dung của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông tư số 90/2018/TT-BTC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Viên chức, người lao động Trường THCS Tân Hà I căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- UBND xã Tân Hà Lâm Hà;
- Như Điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ TÂN HÀ LÂM HÀ ĐỒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN HÀ I

Nguyễn Hữu Trạch

UBND XÃ TÂN HÀ LÂM HÀ
TRƯỜNG THCS TÂN HÀ I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thực hiện công khai trong hoạt động Trường THCS Tân Hà I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 64 /QĐ-THCSTHI ngày 26/ 10 /2026 của Trường THCS Tân Hà I)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của Trường THCS Tân Hà I (sau đây gọi chung là nhà trường) theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông tư số 90/2018/TT-BTC, gồm: nội dung công khai, cách thức và thời điểm công khai, tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, viên chức, người lao động, cha mẹ học sinh Trường THCS Tân Hà I và chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

3. Việc thực hiện công khai các nội dung không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Quy định về công khai trong Quy chế này không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

5. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 26/10/2026

Điều 2. Mục đích thực hiện công khai

1. Minh bạch các thông tin có liên quan của Trường THCS Tân Hà I về chất lượng giáo dục, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính để cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, học sinh, gia đình học sinh và xã hội biết, để tham gia giám sát hoạt động và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của Trường THCS Tân Hà I nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tăng cường trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai đảm bảo đúng, đầy đủ các quy định về nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Thông tin công khai đảm bảo chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

3. Đảm bảo yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định hiện hành.

Chương II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

Mục 1. Công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT

Điều 4. Công khai Thông tin chung về nhà trường

1. Tên trường (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của nhà trường, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của nhà trường (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

3. Loại hình của nhà trường, cơ quan quản lý trực tiếp.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của nhà trường hoặc phân hiệu (điểm trường) của nhà trường (nếu có).

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường và của các tổ chức, đoàn thể, thành viên (nếu có) trong nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đoàn thể, thành viên (nếu có) trong nhà trường.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường và lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể, thành viên của nhà trường (nếu có).

8. Các văn bản khác của nhà trường: Chiến lược phát triển của nhà trường; quy chế dân chủ của nhà trường; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của nhà trường và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Điều 5. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí và các khoản thu khác từ học sinh; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác).

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ học sinh (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh, bao gồm: học phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của nhà trường trước khi tuyển sinh.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với học sinh.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán và Căn cứ Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường THCS Tân Hà I Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-THCSTH ngày 05/10/2026 của Trường THCS Tân Hà I;

Điều 6. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được nhà trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của nhà trường qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Điều 7. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan.

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường.

đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu có).

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình THCS.

Mục 2. Công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông tư số 90/2018/TT-BTC

Điều 8. Nội dung công khai

1. Công khai dự toán ngân sách

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (*theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC thay thế biểu mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).*

2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm)

- Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt;

- Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt (*theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC thay thế biểu mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).*

3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước

- Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước *(theo Mẫu biểu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC thay thế biểu mẫu số 04, mẫu biểu số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).*

Chương III. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

Điều 9. Cách thức công khai

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường

Nhà trường thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, bao gồm:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do nhà trường thực hiện được quy định tại Chương II của Quy chế này tính đến tháng 6 hằng năm.

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT *(Phụ lục I: Mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên).*

c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định tại điểm a, b của Điều này trên cổng thông tin điện tử do nhà trường quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

d) Việc công khai các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Quy chế này được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước, nhà trường công bố tại buổi họp hoặc buổi hội nghị viên chức – người lao động và niêm yết tại trụ sở làm việc của nhà trường (hoặc phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cá nhân có liên quan; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và thực hiện công khai qua Cổng thông tin điện tử).

2. Công khai bằng hình thức niêm yết

Đối với một số nội dung thực hiện bằng hình thức niêm yết công khai nhà trường thực hiện nơi niêm yết công khai đảm thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, viên chức, người lao động, người học, gia đình và các cá nhân liên quan tiếp cận thông tin. Trường hợp có nhiều tài liệu cần niêm yết, nhà trường sẽ niêm yết thông báo tóm tắt các nội dung

công khai, kèm theo chỉ dẫn nguồn tài liệu, bảo đảm thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin.

3. Công khai trực tiếp

Nhà trường thực hiện công khai trực tiếp (phổ biến) các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới.

4. Các hình thức công khai khác: Nhà trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thời điểm, thời gian công khai

1. Thời điểm công khai

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 9 của Quy chế này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức.

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 9 của Quy chế này trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

c) Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước nhà trường sẽ công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

d) Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 6 tháng nhà trường phải công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

đ) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng năm được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhà trường báo cáo đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp.

d) Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thời gian công khai

a) Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

b) Thời gian niêm yết công khai trên bảng công khai tại trụ sở nhà trường tối thiểu là 90 ngày và sau khi niêm yết phải lưu giữ tài liệu công khai để bảo đảm cho việc tiếp cận thông tin tối thiểu là 05 năm kể từ ngày niêm yết.

3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, nhà trường thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức công khai theo Quy chế này.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức đăng tải, công khai các thông tin quy định tại Chương II của Quy chế này, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

- Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản 1, Điều 8 của Quy chế này, hiệu trưởng ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định (*theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC thay thế biểu mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC);*

- Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản 3, Điều 8 của Quy chế này, hiệu trưởng ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định *(theo Mẫu biểu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC thay thế biểu mẫu số 04, mẫu biểu số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).*

- Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản 2 Điều 8, hiệu trưởng phê duyệt và công bố công khai ngân sách (*theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC thay thế biểu mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC).*

3. Tùy từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế này, nhà trường sẽ xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của nhà trường bảo đảm để cán bộ quản lý, viên chức và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi và đảm bảo không trái với quy định.

4. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong việc thực hiện tổng kết, đánh giá công tác từng năm học và phương hướng, nhiệm vụ năm học tiếp theo của nhà trường.

5. Báo cáo về công tác công khai cho Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc khi có yêu cầu bằng văn bản của phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, các tổ chuyên môn và nhân viên trong nhà trường

1. Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được phân công theo Quyết định phân công hàng năm của hiệu trưởng.

2. Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế này và thực hiện đúng các Thông tư, văn bản hướng dẫn hiện hành; đồng thời thực hiện giải trình kịp thời khi có thắc mắc, kiến nghị của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trong nhà trường.

3. Các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này; Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp pháp luật có quy định khác về nội dung, hình thức, cách thức, thời gian, thời điểm thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

3. Trường THCS Tân Hà I, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.